

Số: 11/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin số: 10/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, với một số chỉ tiêu giá trị chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu : 2.467.000 triệu đồng
- Tổng giá trị sản xuất : 85.500 triệu đồng
- Lợi nhuận : 10.000 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến : 3 %

Đến hết quý 3 năm 2023, căn cứ vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 cho phù hợp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán độc lập xác nhận.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 04/4/2023.

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát năm 2022 của Ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua báo cáo kết quả kiểm soát năm 2022 của Ban kiểm soát;

Điều 4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty theo nội dung Tờ trình số 03/T.Tr-BKS ngày 03/4/2023.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

STT	Nội dung phân phối	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	7.003.851.978

2	Lợi nhuận năm trước để lại	96.819.946
3	Lợi nhuận phân phối năm nay (3=2+1)	7.100.671.924
4	Chia cổ tức 1% vốn ĐL (số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm).	2.645.992.400
	Trong đó:	
4.1	Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam	476.280.000
4.2	Các cổ đông thể nhân khác	2.169.712.400
5	Lợi nhuận còn lại sau trả cổ tức (5=3-4)	4.930.959.524
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1 tháng lương thực hiện)	285.000.000
	Trong đó: Quỹ khen thưởng Ban điều hành	50.000.000
7	Lợi nhuận để lại phân phối năm sau (7=5-6)	4.645.959.524

Điều 6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, như sau:

6.1. Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2022 là: 650.400.000 đồng.

6.2. Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2023 là: 650.400.000 đồng.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông; Website Itasco;
- UBCK; SGDCK;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa 



Thiều Quang Thảo

Số: 10/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

- **Tên tổ chức:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 01, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**

+ Số: 0200170658 đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 23/6/2022 (Chuyển từ đăng ký kinh doanh số 0103009929 cấp lần đầu ngày 14/11/2005)

+ Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

- **Thời gian tổ chức Đại hội:** Khai mạc vào hồi 9h00' ngày 28/4/2022.

- **Địa điểm tổ chức Đại hội:** phòng họp tầng 11, số 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Chương trình Đại hội:** Thảo luận và thông qua:

+ Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty;

+ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

+ Báo cáo của Ban kiểm soát;

+ Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023;

+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;

+ Thù lao của HĐQT, BKS Công ty;

- **Chủ tọa và Thư ký Đại hội:**

+ **Chủ tọa:**

Ông Thiệu Quang Thảo - Chủ tịch HĐQT Công ty.

Ông Nguyễn Anh Đức - UV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

+ **Thư ký:**

Ông Đinh Tiến Dũng - Trưởng phòng Hành chính tổng hợp.

I. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc Đại hội:

Đại hội làm các thủ tục: Chào cờ, cử Quốc ca; Tuyên bố lý do tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Giới thiệu đại biểu; Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên làm việc.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Bùi Quang Chung - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông - báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Vắng mặt: 854

Thành viên dự họp: 05

Các cổ đông dự họp chiếm 05/859 cổ đông

Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia dự họp là 22.822.071 phiếu có quyền biểu quyết, tương ứng 22.822.071 cổ phần chiếm 86,25% số phiếu có quyền biểu quyết

- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết tính theo số cổ phần mà cổ đông sở hữu và đại diện.

3. Bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm các thành viên sau đây:

(1) Ông Thiệu Quang Thảo - Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa Đại hội;

(2) Ông Nguyễn Anh Đức - UV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

4. Bầu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

Đại hội đã giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và đã biểu quyết nhất trí 100% bầu các Ông/Bà có tên trên vào Ban thư ký và Ban kiểm phiếu gồm:

4.1. Ban thư ký:

- Ông Đinh Tiến Dũng - Trưởng phòng Hành chính tổng hợp - Trưởng ban

4.2. Ban kiểm phiếu:

- Bà Hoàng Thị Lan - Phó trưởng phòng Kế toán tài chính - Trưởng ban

- Bà Nguyễn Thị Thắm - Phó trưởng phòng Kế toán tài chính - Thành viên

- Bà Trần Thị Phương Thảo - Chuyên viên phòng Hành chính tổng hợp - Thành viên

5. Thông qua chương trình họp, Quy chế làm việc tại Đại hội:

Đoàn chủ tịch công bố và Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua:

5.1. Chương trình làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

5.2. Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

II. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

- Ông Nguyễn Anh Đức - UV HĐQT - Tổng giám đốc Công ty trình bày: Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

- Ông Nguyễn Trung Hiếu - Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022.

- Ông Bùi Quang Chung - Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2022 của Ban kiểm soát; Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023.

- Ông Nguyễn Trung Hiếu - Kế toán trưởng Công ty trình bày báo cáo: Phương án phân phối lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2022; Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 và Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023.

❖ Đại hội đã tiến hành thảo luận các vấn đề:

Cổ đông không có câu hỏi chất vấn và không có vấn đề thảo luận tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2022; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, với một số chỉ tiêu giá trị chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu : 2.467.000 triệu đồng
- Tổng giá trị sản xuất : 85.500 triệu đồng
- Lợi nhuận : 13.000 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến : 3%

Đến hết quý 3 năm 2023, căn cứ vào tình hình thực tế, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 cho phù hợp.

2. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022:

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty tại Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 04/4/2023.

3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát năm 2022 của Ban kiểm soát:

Ông Bùi Quang Chung - Trưởng ban kiểm soát Công ty thay mặt Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát gồm những nội dung: Các hoạt động của BKS; Kết quả thực hiện kiểm soát năm 2021 về Quản lý và điều hành hoạt động Công ty của HĐQT, Tổng giám đốc; Phương hướng nhiệm vụ công tác của BKS năm 2022.

4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023

Lựa chọn đơn vị dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số 03/T.Tr-BKS ngày 03/4/2023

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Nội dung phân phối	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	7.003.851.978
2	Lợi nhuận năm trước để lại	96.819.946
3	Lợi nhuận phân phối năm nay (3=2+1)	7.100.671.924
4	Chia cổ tức 1% vốn ĐL (số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm).	2.645.992.400

	Trong đó:	
4.1	Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam	476.280.000
4.2	Các cổ đông thể nhân khác	2.169.712.400
5	Lợi nhuận còn lại sau trả cổ tức (5=3-4)	4.930.959.524
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1 tháng lương thực hiện)	285.000.000
	Trong đó: Quỹ khen thưởng Ban điều hành	50.000.000
7	Lợi nhuận để lại phân phối năm sau (7=5-6)	4.645.959.524

6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, như sau:

6.1. Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2022 là: 650.400.000 đồng.

6.2. Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2023 là: 650.400.000 đồng.

III. BIỂU QUYẾT

Kết quả biểu quyết:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.822.071/22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.822.071/22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.822.071/22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.822.071/22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát năm 2022 của Ban kiểm soát

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.822.071/22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 18.059.271/22.822.071 phiếu, tương ứng 79,13% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 4.762.800/22.822.071 phiếu, tương ứng 20,87% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.822.071/22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.822.071/22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.822.071/22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 18.059.271/22.822.071 phiếu, tương ứng 79,13% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 4.762.800/22.822.071 phiếu, tương ứng 20,87% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.822.071/22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.822.071/22.822.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.822.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

IV. CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

Dựa trên kết quả biểu quyết từng mục tại Phần III trên đây, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua các vấn đề như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.822.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.822.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát năm 2022 của Ban kiểm soát

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 18.059.271 phiếu tương đương 79,13% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.822.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 18.059.271 phiếu tương đương 79,13% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.822.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

V. BẾ MẠC CUỘC HỌP

Cuộc họp bế mạc lúc 11h30 cùng ngày được đọc lại cho tất cả các cổ đông dự họp cùng nghe và nhất trí với tất cả các nội dung được thông qua.

TM. BAN THƯ KÝ

Đinh Tiến Dũng

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Thiều Quang Thảo

Số: 05/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY V-ITASCO
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình thực hiện SXKD, hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2022; Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin (V-ITASCO) cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY NĂM 2022

**I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.**

1. Khái quát chung:

Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin là Công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp Việt Nam, Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BCN ngày 01/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ công thương).

- Trụ sở chính của công ty: Số 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200170658 cấp lần đầu ngày 14/01/2005; Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 23/06/2022.

- Vốn điều lệ: **264.599.240.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi tư tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trong đó, vốn góp của các cổ đông:

+ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: 18% vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Đầu tư Việt Đức Sài Gòn: 23,99% vốn điều lệ.

+ Công ty cổ phần Dịch vụ xây dựng Hải Âu: 35,71% vốn điều lệ.

+ Các cổ đông khác: 22,29%

- Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sàn UPCOM với mã số ITS.

- Về cơ cấu tổ chức:

- Mô hình tổ chức của Công ty V-ITASCO bao gồm:

+ Hội đồng Quản trị: 05 thành viên.

- + Ban Kiểm soát: 03 thành viên.
- + Ban lãnh đạo điều hành: 04 thành viên (01 tổng giám đốc, 03 Phó tổng giám đốc).
- + Các phòng ban giúp việc: 06 phòng.
- *Các đơn vị thành viên do V-ITASCO sở hữu 100% vốn điều lệ:* 01 đơn vị.
- + Công ty TNHH MTV Kinh doanh xuất nhập khẩu than ITASCO.
- *Các công ty V-ITASCO tham gia vốn trên 50% vốn điều lệ:*
- + Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng ITASO (V-ITASCO sở hữu 99,42% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ Thương mại, kinh doanh than ITASCO (V-ITASCO sở hữu 60% vốn điều lệ).
- *Các công ty V-ITASCO tham gia vốn dưới 50% vốn điều lệ:*
- + Công ty Cổ phần Đầu tư, khoáng sản và dịch vụ - ITASCO (V-ITASCO sở hữu 26% vốn điều lệ);
- + Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Vĩnh Tân (V-ITASCO nắm giữ 35% vốn điều lệ);
- + Công ty Cổ phần Dịch vụ kho bãi Đông Hải (V-ITASCO nắm giữ 19,2% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ phần Vận tải và chế biến than ITASCO (V-ITASCO nắm giữ 18,96% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ phần Khoáng sản và thương mại ITASCO (V-ITASCO nắm giữ 18% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ phần Chế biến khoáng sản và dịch vụ ITASCO (V-ITASCO nắm giữ 14,29% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ phần Chế biến kinh doanh than Hà Nội ITASCO (V-ITASCO nắm giữ 20% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ phần Chế biến kinh doanh than ITASCO (V-ITASCO nắm giữ 40% vốn điều lệ).

2. Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

Năm 2022 tiếp tục là năm nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 kéo dài, Công ty gặp có nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD. Thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 1.650.000 triệu đồng (giảm 33% so với kế hoạch đầu năm).

- Tổng giá trị sản xuất: 61.000 triệu đồng (tăng 11% so với kế hoạch đầu năm).
- Lợi nhuận trước thuế: 13.000 triệu đồng (giảm 19% so với kế hoạch đầu năm).
- Cổ tức dự kiến: 1% (giảm 80% so với kế hoạch đầu năm).

Kết quả năm 2022 đạt được:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.698.149.154.581 đồng.
- Giá trị sản xuất: 61.738.218.223 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 13.244.671.844 đồng.
- Cổ tức năm 2022: 1%
- Nộp ngân sách: Đúng, đủ theo quy định của Nhà nước.

(Nội dung chi tiết Quý cổ đông đã được tham khảo tại Báo cáo tài chính đã được đăng tải trên Website của Công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự Hội nghị ngày hôm nay).

II. CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành 36 Nghị quyết, thông qua nhiều chủ trương lớn; quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông.

Trong 36 Nghị quyết có 02 Nghị quyết về cơ cấu các Công ty trực thuộc và 34 Nghị quyết quyết định những vấn đề quan trọng khác.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các Nghị quyết được ban hành năm 2021 có thể thấy Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty; kịp thời chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty; tạo điều kiện cho bộ máy điều hành triển khai nhiệm vụ; điều chỉnh các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp, đúng hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Về công tác tổ chức bộ máy:

- Năm 2022, Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của V-ITASCO. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, hoàn thiện, ban hành hoặc trình Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định của Công ty theo hướng quản trị hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

- Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện công tác điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị, Ban

Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Lãnh đạo điều hành Công ty theo hướng chịu trách nhiệm giải quyết công việc đến kết quả cuối cùng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lại Doanh nghiệp, việc thoái vốn của V-ITASCO tại các đơn vị được thực hiện công khai, minh bạch, việc xác định lại giá trị doanh nghiệp, xác định định mệnh giá cổ phiếu được các công ty có chức năng thực hiện theo đúng quy định bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, và các cổ đông. Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện:

+ Chuyển Công ty TNHH MTV Khoáng sản và thương mại ITASCO, Công ty TNHH MTV Chế biến than ITASCO sang mô hình cổ phần bằng hình thức chuyển nhượng phần vốn góp cho các cổ đông khác.

+ Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Chế biến kinh doanh than Hà Nội ITASCO, trong đó V-ITASCO nắm giữ 20% vốn điều lệ.

2. Về hoàn thiện quy chế, quy định quản lý của Công ty.

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý trong nội bộ của Công ty để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

Website của Công ty đăng tải thường xuyên các thông tin thông tin và hoạt động của Công ty tới các cổ đông và các nhà đầu tư.

3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty.

- Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHCĐ thường niên đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn để triển khai các công việc tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. Tình hình tài chính về cơ bản được kiểm soát tốt, vốn Chủ hữu bảo toàn và phát triển.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị đều đúng thẩm quyền, không

gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban lãnh đạo điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các công ty con và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, hạn chế các sai sót, rủi ro.

4. Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Trong công tác đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định. Tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp có khả năng thu hồi vốn nhanh và hiệu quả hơn. Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện:

- Giảm vốn điều lệ Công ty TNHH Thương mại, kinh doanh than ITASCO từ 6 tỷ đồng xuống còn 5 tỷ đồng và chuyển nhượng phần vốn góp cho các cá nhân. Hiện tại V-ITASCO giữ 60% vốn điều lệ.

- Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Chế biến kinh doanh than ITASCO từ 3 tỷ đồng lên còn 10 tỷ đồng và chuyển nhượng phần vốn góp cho các cá nhân. Hiện tại V-ITASCO giữ 40% vốn điều lệ.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH.

1. Về công tác quản trị:

1.1. Đối với Ban lãnh đạo điều hành:

Thực hiện phân công cụ thể cho từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Trong năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng Ban lãnh đạo điều hành đã tích cực, chủ động điều hành, giải quyết các công việc được phân công một cách đồng bộ, toàn diện và có hệ thống; chủ động làm việc, quan hệ công tác với các bộ, ngành, địa phương, các đối tác, bạn hàng, khách hàng giải quyết hiệu quả các công việc được phân công, cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.2. Đối với các phòng chuyên môn giúp việc:

Ban lãnh đạo điều hành đã quản lý, chỉ đạo sâu sát các phòng ban nghiệp vụ Công ty hoàn thành tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo. Về cơ bản, các phòng nghiệp vụ đã thực hiện tốt quy chế, quy định của Công ty. Chế độ báo cáo công việc theo tuần, theo tháng được duy trì và thực hiện có hiệu quả, Việc báo cáo được thực hiện qua hệ thống mạng nội bộ Công ty, đảm bảo kịp thời trong giải quyết công việc.

1.3. Đối với công tác tài chính, kế toán:

- Quản lý sử dụng tiền vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp. Công tác huy động vốn từ các Ngân hàng, tổ chức tín dụng đảm bảo nguồn vốn cho SXKD và vốn cho dự án đầu tư thiết bị thi công.

- Đảm bảo hạch toán kế toán, báo cáo tài chính chính xác và kịp thời. Thực hiện tốt công tác quyết toán thuế, công tác kiểm kê tại đơn vị.

- Công tác thu hồi vốn được thực hiện quyết liệt, tình hình tài chính được cải thiện, uy tín của doanh nghiệp được nâng lên.

- Rà soát các khoản công nợ khó đòi còn tồn tại từ các năm trước. Có khoản công nợ đã gửi đơn đến Tòa án và Tòa đã có quyết định, hiện đang thu hồi công nợ. Một số khoản đang chuẩn bị hồ sơ tiếp tục gửi Tòa án để giải quyết.

1.4. Công tác kế hoạch và khoán quản trị chi phí:

Công ty tiếp tục thực hiện và tăng cường công tác khoán, quản trị chi phí ở tất cả các khâu, các bộ phận, đồng thời đã rà soát, sửa đổi, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật theo tiêu chí tiết kiệm, phù hợp với quy định của Nhà nước.

1.5. Đối với công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương:

Nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng và phát triển cho Công ty, trong năm 2022 thực hiện luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị, giữa các phòng Công ty nhằm tạo điều kiện cho cán bộ rèn luyện và phát triển. Đào tạo đội ngũ cán bộ kinh doanh, cán bộ nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật đảm bảo có chuyên môn và đạo đức phù hợp và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển Công ty.

Lao động bình quân toàn Công ty năm 2022 là 70 người, có việc làm ổn định. Về tiền lương bình quân toàn Công ty thực hiện đạt 11,5 triệu đồng/người/tháng.

2. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Công tác chế biến kinh doanh than:

+ Than tự doanh: Lũy kế thực hiện cả năm Công ty tiêu thụ được 387.636 tấn, bằng 97% kế hoạch theo hợp đồng đã ký với TKV và bằng 78% so với kế hoạch Công ty xây dựng. Doanh thu kinh doanh than là 963.284 triệu đồng.

+ Than chế biến: Được sự đồng ý của TKV công tác chế biến than điện chủ yếu tập trung trong tháng 12/2023 (do TKV chào giá mua và đơn vị thực hiện nhập khẩu than về phục vụ pha trộn). Trong năm 2022 Công ty pha trộn giao TKV 64.678 tấn, doanh thu 216.955 triệu đồng.

- Công tác thi công xây lắp: Công ty đã phối hợp chặt chẽ với các đối tác triển khai theo đúng tiến độ các dự án: khu dân cư Thái Xuân, dự án thủy điện Simacai,

- Công tác kinh doanh vật tư thiết bị: Công ty tích cực tìm hiểu thị trường, tham gia đấu thầu các gói thầu do các đơn vị trong TKV tổ chức. Tuy nhiên, năm 2022 Công tác kinh doanh vật tư thiết bị không đạt kỳ vọng do tình hình thị trường vật tư thiết bị có nhiều khó khăn. Các hợp đồng cung cấp ô tô Scania (19 xe) đã ký với các đơn vị không thực hiện giao hàng được do tình hình chiến tranh giữa Nga và Ukraine hãng Scania không giao được hàng về Việt Nam.

- Công ty đã tập trung vốn để phát triển các mảng sản xuất kinh doanh chính của Công ty đem lại hiệu quả cao như: Chế biến kinh doanh than, thi công xây lắp các công

trình, dự án.

- Trong năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có nhiều khởi sắc tuy nhiên dự báo còn tiềm ẩn nhiều khó khăn. Để khắc phục những khó khăn liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo điều hành cần tích cực chỉ đạo các bộ phận kinh doanh đẩy mạnh hoạt động khai thác thị trường, tìm kiếm hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị mới, tăng doanh thu, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đăng ký năm 2023.

3. Về quản lý vốn và tài sản:

Công tác quản lý vốn và tài sản, quản lý chất lượng, tiến độ các dự án đầu tư theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

Các tài sản bất động sản do Công ty thu hồi được từ các khoản công nợ kéo dài nhiều năm, khó đòi trong các năm trước, công ty đã và đang tiếp tục tích cực tìm kiếm khách hàng chuyển nhượng để thu hồi vốn.

Đánh giá chung: Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện Công ty còn nhiều những khó khăn, đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty. Hội đồng quản trị ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực của Ban lãnh đạo điều hành và toàn thể các bộ công nhân viên Công ty.

Phần thứ hai:

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. MỤC TIÊU

Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững.

II. NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng doanh thu:	2.467.000 triệu đồng.
- Tổng giá trị sản xuất:	85.500 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	10.000 triệu đồng.
- Cổ tức dự kiến:	3%

Hết quý 3 năm 2023, căn cứ vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 cho phù hợp.

2. Công tác sản xuất kinh doanh

- Công tác chế biến, kinh doanh than: Tập trung nguồn vốn cho hoạt động chế biến, kinh doanh than; nâng cao năng lực chế biến tại các Trạm; Mở rộng thị trường kinh doanh than thương mại đối với các hộ tiêu thụ.

- Công tác thi công xây lắp: Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ phục vụ cho công tác thi công xây lắp, hoàn thiện các tiêu chí cần thiết để thực hiện các dự án theo hướng tiến tới Công ty làm tổng thầu EPC (thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng).

- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư thiết bị, đầu tư tập trung vào các gói thầu, hợp đồng kinh doanh VTTB trong thị trường nội bộ, truyền thống của TKV.

- Bổ sung hoàn thiện quy định về công tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả, tăng tính chủ động, gắn trách nhiệm của các nhân đối với tương phương án kinh doanh.

- Tiếp tục đầu tư các dự án đem lại hiệu quả cao cho Công ty. Trong đó tập trung lựa chọn, đầu tư các dự án trọng điểm, đem lại hiệu quả cao.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tài chính, tín dụng.

Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, cân đối tiền vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Về tổ chức bộ máy:

Tiếp tục cải thiện, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp và kỷ luật lao động của cán bộ, công nhân viên, nâng cao năng suất lao động để gia tăng năng lực cạnh tranh và uy tín của V-ITASCO.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty theo hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định theo hướng phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí, quản trị tài chính và pháp chế.

3. Giải pháp điều hành SXKD:

Trong năm 2023 Công ty thực hiện tốt một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chi phí, tiết giảm chi phí; Nâng cao hiệu quả trong SXKD.

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, cân đối tiền vốn cho sản xuất kinh doanh và tiền vốn cho các dự án đầu tư.

- Tiếp tục hoàn thiện, củng cố hoạt động của các Công ty con nhằm bảo đảm hiệu quả trong hoạt động của mỗi đơn vị.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí trong kinh doanh, các đơn vị thành viên tự chịu trách nhiệm về công tác khoán quản trị chi phí và kết quả kinh doanh của đơn vị mình theo pháp luật hiện hành và Quy chế kinh doanh của V-ITASCO.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chuyên đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) khi có đủ điều kiện.

Kính thưa Quý cổ đông, trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của cán bộ công nhân viên trong Công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của các Quý cổ đông, các đối tác trong năm qua. Rất mong tiếp tục nhận được sự động viên, giúp đỡ của các quý cổ đông và các đối tác trong năm 2023 để Công ty hoàn thành tốt những mục tiêu chung đã đề ra. Kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty V-ITASCO ngày càng phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS, HĐQT;
- Ban điều hành;
- Lưu VT, Thư ký Công ty, P.HCTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH ✓



Thiều Quang Thảo

Số: 08 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 (Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (www.itasco.vn) bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022);
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	1.543.880.870.728	1.629.606.922.373
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	282.054.904.828	284.313.954.427
3	Doanh thu thuần	Đồng	1.707.107.228.444	1.698.149.154.581
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.172.358.217	7.094.619.318

Theo ý kiến của Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đều đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp nhận thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Thiều Quang Thảo

Số : 01 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin ban hành ngày 27 tháng 04 năm 2021 và kế hoạch kiểm soát năm 2021.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc (Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 08/2022/BCKT-CPAMB1 ngày 30/03/2023).

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, những nội dung hoạt động của Ban kiểm soát, về công tác kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 170, 173 (Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và điều 33 Điều lệ Công ty. Năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn, nhiệm vụ với các nội dung cơ bản sau:

1- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán và kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

2- Tham gia một số cuộc họp giao ban thường kỳ của công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý, hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của nhà nước.

3- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát sự điều hành hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung

thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, soát xét tình hình kinh doanh tại các kỳ hoạt động mỗi quý và sự biến động về tài chính.

4. Tổng kết các cuộc họp và công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát:

Năm 2022, Ban kiểm soát có kiến nghị và đề xuất đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên một số nội dung về nâng cao công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực kinh doanh, chế biến Than, Công tác quản lý đầu tư

II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2022:

1. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc:

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành 36 Nghị quyết, thông qua nhiều chủ trương lớn; quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông.

Trong 36 Nghị quyết có 02 Nghị quyết về cơ cấu các Công ty trực thuộc và 34 Nghị quyết quyết định những vấn đề quan trọng khác.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các Nghị quyết được ban hành năm 2022 có thể thấy Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty; kịp thời chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty; tạo điều kiện cho bộ máy điều hành triển khai nhiệm vụ; điều chỉnh các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp, đúng hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết, quyết định, quy chế phù hợp và tuân thủ các quy định về trình tự pháp lý, thẩm quyền theo quy định phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

2. Việc phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Bộ máy quản lý của Công ty và cổ đông:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các phiên họp định kỳ cũng như bất thường nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trên cơ sở kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung phát sinh cần giải quyết theo thẩm quyền của HĐQT;

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;

Về quan hệ với cổ đông: Mọi thông tin về hoạt động của công ty đều được cung cấp cho cổ đông đầy đủ khi có yêu cầu. Ngoài ra không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công

tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

3. Một số hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022:

- Năm 2022, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như các dự án đầu tư của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hoạt động SXKD năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022;

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;

- Kết hợp với Đoàn kiểm tra tài chính của Công ty, tổ chức thực hiện kiểm tra công tác quản lý, điều hành SXKD của các Đơn vị trực thuộc và các Công ty con;

- Tham dự và đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các buổi họp của Hội đồng quản trị cũng như các cuộc họp tháng của Ban điều hành Công ty;

- Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty và các đơn vị trực thuộc theo quý và báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH CPA Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo;

- Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc qua phương tiện email, điện thoại để hoạt động Ban Kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022:

1 Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Tổng doanh thu đạt: 1.698.149/1.650.000 triệu đồng

- Tổng giá trị sản xuất đạt: 61.738,2/61.000 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 13.244,67/13.000 triệu đồng

- Cổ tức dự kiến: 1%.

- Thu nhập bình quân của người lao động là 11,62 triệu đồng/người/tháng.

2. Về điều hành sản xuất kinh doanh:

Công ty đã duy trì thực hiện các biện pháp thực hiện tiết kiệm chi phí tối đa, tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý bộ máy, quản trị dòng tiền; tăng cường khai thác thị trường trong ngành, duy trì bán hàng truyền thống, tìm kiếm các hợp đồng mới.

Bên cạnh đó tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí, quản trị tài chính, thường xuyên đối chiếu công nợ, có biện pháp quyết liệt thu hồi công nợ để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn. Tiếp tục siết chặt quản lý các hoạt động kinh doanh như: chế biến kinh doanh than; kinh doanh vật tư thiết bị. Triển khai tốt các dự án xây lắp. Tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa rủi ro ở các đơn vị có kết quả sản xuất kinh doanh chưa tốt, xem xét nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục.

Công ty đã xây dựng cơ chế quản lý nội bộ; cơ chế quản chi phí, kế hoạch phối hợp kinh doanh, các quỹ tập trung và việc phân công thị trường tiếp tục hoàn thiện.

Trong năm 2022, Công ty thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, hoàn thiện, ban hành hoặc trình Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định của Công ty theo hướng quản trị hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

* Về công tác tổ chức: Tổ chức lại các phòng chức năng công ty để đáp ứng kịp thời về yêu cầu quản lý SXKD. Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thành viên sắp xếp hoàn thiện lại tổ chức phù hợp với yêu cầu công việc thực tế tại đơn vị, đầu mỗi các phòng đã giảm gọn. Lao động gián tiếp đã giảm tỷ lệ so với lao động trực tiếp. Các đơn vị thành viên đã được sắp xếp theo hướng chuyên môn hóa.

* Về công tác đầu tư, mở rộng SXKD: Tập trung vốn cho phát triển ngành nghề SXKD chính của Công ty. Tập trung vào lĩnh vực đem lại hiệu quả cao như: chế biến, kinh doanh than, thực hiện các dự án xây lắp.

3. Hoạt động kinh doanh than:

- Trong năm 2022, Công ty tiêu thụ than tự doanh được 429.282,59 tấn, than xuất điện là 64.678,24 tấn các loại. Doanh thu than đạt 1.400.751 triệu đồng.

- Đánh giá tình hình thực hiện:

Năm 2022, hoạt động kinh doanh than được thực hiện theo hợp đồng mua bán than số 42/HĐ /KVCP-ĐTTM ngày 18/10/2022 được ký kết giữa Công ty và Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả Vinacomin và Hợp đồng mua bán than năm 2022 số 280/HĐ/TKV-ITASCO ngày 31/12/2021 và hợp đồng số 184/HĐPT/TKV-ITASCO ngày 08/11/2022 giữa Công ty với Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Năm 2022 để đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh than Công ty đã thực hiện các biện pháp sau:

- Nhập khẩu than qua TKV để pha trộn với các chủng loại than trong nước ưu tiên các loại than có chất lượng thấp do TKV sản xuất như than cám 7, 8 để chế biến than điện giao lại cho TKV.

- Nâng cao năng lực chế biến than tại các Trạm để giao lại cho TKV, đảm bảo hoàn thành khối lượng than mua bán theo hợp đồng mua bán mà Công ty đã ký với Tập đoàn.

- Duy trì hoạt động bán than cho một số hộ thương mại, tiếp tục mở rộng thị trường, tìm kiếm các khách hàng chiến lược, tính ổn định cao.

- Tiếp tục khảo sát, tìm kho cảng để chuẩn bị cho việc nhập khẩu than, chế biến và cung ứng cho một số hộ tiêu thụ than lớn, khi được Tập đoàn đồng ý.

4. Đánh giá, nhận xét kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2022 do tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp vào các tháng đầu năm 2022 và suy thoái kinh tế nói chung đã gây nhiều khó khăn cho Công ty. Hội đồng quản trị Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế. Do vậy, các chỉ tiêu đạt được so với Kế hoạch SXKD đầu năm đa số không đạt.

IV. KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY.

1. Báo cáo tài chính năm 2022 (sau kiểm toán):

Báo cáo tài chính được Ban kiểm soát công ty kiểm soát và kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam thời điểm từ 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ Ngày 31/12/2022	Số đầu năm Ngày 01/01/2022
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.402.281.061.355	853.462.327.866
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	143.059.635.118	42.797.182.252
1	Tiền	15.886.547.118	19.152.611.302
2	Các khoản tương đương tiền	127.173.088.000	23.644.570.950
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		100.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.187.981.732.164	768.552.416.619
IV	Hàng tồn kho	69.273.860.761	40.774.561.142
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.965.833.312	1.238.167.853
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	227.325.861.018	337.389.875.412
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	3.710.718.289	5.689.211.279
III	Tài sản dở dang dài hạn	659.685.248	659.685.248
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	213.890.806.246	326.195.605.339
V	Tài sản dài hạn khác	9.064.551.235	4.845.373.546

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ Ngày 31/12/2022	Số đầu năm Ngày 01/01/2022
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.629.606.922.373	1.190.852.203.278
	NGUỒN VỐN		
	C. NỢ PHẢI TRẢ	1.345.292.967.947	913.856.992.619
I	Nợ ngắn hạn	1.344.607.355.447	912.859.600.119
II	Nợ dài hạn	685.612.500	997.392.500
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	284.313.954.427	276.995.210.658
I	Vốn chủ sở hữu	284.313.954.427	276.995.210.658
1	Vốn góp của chủ sở hữu	264.599.240.000	252.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	10.928.178.127	10.928.178.127
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.100.671.924	13.071.935.497
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	96.819.946	1.417.022.220
	- LNST chưa phân phối kỳ này	7.003.851.978	11.654.913.277
4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1.685.864.375	995.097.034
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.629.606.922.373	1.190.852.203.278

B. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

a. Kết quả kinh doanh toàn công ty năm 2022 (Theo báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1.	Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ	1.698.149.154.581	1.460.350.808.218
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3.	Doanh thu thuần về BH và CCDV	1.698.149.154.581	1.460.350.808.218
4.	Giá vốn hàng bán	1.633.410.936.358	1.420.255.847.537
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.738.218.223	40.094.960.681
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	33.534.330.165	55.742.705.173

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
7.	Chi phí tài chính	56.363.752.620	51.042.103.396
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	55.299.438.113	48.301.438.397
8.	Phần lãi, lỗ trong liên doanh liên kết	1.773.276.246	9.075.339
9	Chi phí bán hàng	3.382.312.333	6.254.836.843
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.228.729.588	20.100.747.222
11.	Lợi nhuận thuần từ HĐ KD	18.071.030.092	18.449.053.733
12	Thu nhập khác	6.310.760	2.760.046.618
13	Chi phí khác	4.832.669.008	1.619.509.594
14	Lợi nhuận khác	(4.826.358.248)	1.140.537.024
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.244.671.844	19.589.590.757
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.323.348.320	7.947.002.537
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(173.295.793)	(2.160.475)
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.094.619.318	11.644.748.695
19	<i>Lợi nhuận ST của công ty mẹ</i>	6.172.358.217	12.729363.118

b. Kết quả hoạt động SXKD của các Công ty con năm 2022 như sau:

STT	Tên Công ty	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Kinh doanh XNK than (Itasco SG)	(352.125.799)	
2	Công ty CP thương mại và kinh doanh than Itasco (Itasco Hải Phòng)	203.582.346	
3	Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng ITASCO	1.582.095.827	
4	Cơ quan công ty	6.172.358.217	
*	Báo cáo hợp nhất	7.094.619.318	

2/ Tình hình lao động và thu nhập của người lao động

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2022: 8.642 trđ
- Lao động bình quân toàn công ty: 62 người
- Tiền lương bình quân: 11,62 tr đồng/người/tháng

C: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Tình hình Đầu tư góp vốn điều lệ vào các công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
A	Đầu tư vào Công ty con	176.400.000.000	178.000.000.000
1	Cty TNHH 1 TV KD XNK Than ITASCO-SG (Tỷ lệ GV100%)	3.000.000.000	3.000.000.000
2	Công ty CP thương mại và kinh doanh than Itasco (Itasco Hải Phòng)(Tỷ lệ 60%)	4.400.000.000	6.000.000.000
3	Công ty CP Đầu tư năng lượng ITASCO (99,41%)	169.000.000.000	169.000.000.000
B	Đầu tư vào công ty liên kết	12.070.000.000	8.070.000.000
1	Cty CP ĐT, KS & DV HN (Tỷ lệ góp vốn 26%)	7.020.000.000	7.020.000.000
2	Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Vĩnh Tân (35%)	1.050.000.000	1.050.000.000
3	Cty cổ phần chế biến kinh doanh than Itasco	4.000.000.000	
C	Đầu tư dài hạn khác	41.216.530.000	32.116.530.000
1	Cty CP dịch vụ và kho bãi Đông Hải	384.000.000	384.000.000
2	Công ty CP KS và thương mại – ITASCO	900.000.000	900.000.000
3	Công ty cổ phần chế biến khoáng sản và dịch vụ Itasco	500.000.000	500.000.000
4	Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Itasco	30.332.530.000	30.332.530.000
5	Công ty cổ phần chế biến kinh doanh than Itasco	2.000.000.000	
6	Đầu tư dài hạn khác (trái phiếu BIDV-AGRI)	7.100.000.000	

2/ Vốn vay ngắn hạn và các tổ chức, cá nhân khác:

* Vốn Vay Ngân hàng ngắn hạn: 884.275.522.113 đ

- Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Hoàn Kiếm: 423.537.364.425 đ

- Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Tây Hồ: 149.000.000.000 đ

- Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Láng Hạ: 291.615.457.688 đ

- Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng - CN Thăng Long: 20.122.700.000 đ

D: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

1. Một số chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=1-2	4=1/2

1	Khả năng thanh toán tức thời (Tiền và tương đương tiền/Tổng NNH)	0,11	0,05	0,06	2,27
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/Tổng NNH)	1,04	0,93	0,11	1,12
3	Khả năng thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Tổng NNH)	0,99	0,89	0,10	1,11

2. Một số chỉ tiêu cân đối tài sản và tỉ suất lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng giảm số tuyệt đối	Tăng/giảm tỷ lệ %
A	B	1	2	3=1-2	4=1/2
1	Tỷ lệ nợ (Tổng nợ/Tổng TS)	0,83	0,77	0,06	1,08
2	Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu (Tổng nợ phải trả/ Tổng VCSH)	4,73	3,30	1,43	1,43
3	Tỷ lệ nợ dài hạn (nợ dài hạn/(nợ dài hạn + tổng vốn chủ sở hữu))	0,0024	0,0036	-0,0012	0,67

3. Một số chỉ tiêu về cân đối nợ:

STT	Chỉ tiêu	năm 2022 (%)	năm 2021 (%)	Chênh lệch (%)
1	Cơ cấu Tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	13,95	28,34	-14,38
	Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	86,05	71,66	14,38
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	82,55	76,74	5,81
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	17,45	23,26	-5,81
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện thời (Tiền/Nợ ngắn hạn)	10,64	4,69	5,95
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH- hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	99,14	89,03	10,11
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,44	0,98	-0,54
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,42	0,80	-0,38
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,50	4,20	-1,71
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	2,68	4,62	-1,94
5	Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH (H)(Tổng TS năm sau/Tổng TS năm trước)	136,60	104,71	32,13

V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2022:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc, số liệu cụ thể như sau:

1. Tổng Tài sản: 1.629 tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 1.402,28 tỷ đồng, chiếm 86,05% Tổng Tài sản;
- Tài sản dài hạn: 227,32 tỷ đồng, chiếm 13,95% Tổng Tài sản.

2. Tổng Nguồn vốn: 1.629,60 tỷ đồng

- Nợ phải trả: 1.345,29 tỷ đồng, chiếm 82,55% Tổng Nguồn vốn;
 - + Nợ ngắn hạn: 1.344,60 tỷ đồng
 - + Nợ dài hạn: 685,61 triệu đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 282,31 tỷ đồng, chiếm 17,45% Tổng Nguồn vốn.

3. Kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu: 1.698,15 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 13,24 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 7,09 tỷ đồng.

4. Hệ số tài chính:

- Khả năng thanh toán hiện thời của Công ty chưa tốt: $0,11 < 1$.
- Khả năng thanh toán nhanh của công ty chưa tốt: $0,99 < 1$.
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là: 5,73 lần
- Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH đến 31/12/2022 đạt 1,36 thấp hơn (0,36) so với năm 2021.

Từ các chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên, sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2022, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan; Hệ số tài chính thể hiện năng lực tài chính doanh nghiệp rất khó khăn và tiềm ẩn về rủi ro về tài chính là rất lớn.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời các thông tin và tình hình tài chính được công bố, thuyết minh rõ ràng, đáp ứng được yêu cầu của cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Công tác tài chính:

Năm 2022, Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trong các tháng đầu năm, tình hình nợ xấu cao, tồn kho hàng hóa bất động sản chưa có cơ hội để bán, công nợ phải thu quá hạn lớn, nợ ngắn hạn phải trả lớn (1.261.825.965.900 đồng), riêng vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là (884.320.062.113 đồng) tăng hơn 308 tỷ so với năm 2021 dẫn đến lãi suất tín dụng phải trả năm 2022 cao, tác động làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Do vậy, để nhanh chóng cải

thiện tình hình tài chính của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai đồng thời một số công việc như:

- Chủ động hoặc phối hợp với các cổ đông lớn tìm ra các giải pháp để bổ sung nguồn vốn cho Công ty nhằm trả bớt nợ các khoản vay ngân hàng có lãi suất cao, trả nợ nhà thầu đã quá hạn để tránh bị kiện tụng ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất cho khoản tiền vay của Công ty;
- Hạn chế tới mức tối đa việc cho các đơn vị có liên quan vay vốn để tránh bị áp chi phí lãi vay được trừ theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017;
- Công tác thu hồi công nợ quá hạn cần phải tập trung chỉ đạo quyết liệt, không để công nợ phát sinh mới. Tài sản hàng hóa là BĐS cần phải tìm các giải pháp hợp lý để thu hồi vốn cho Công ty.
- Hạn chế đầu tư ngắn hạn vào các dự án có tính rủi ro cao.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát và tuân thủ quy định của Pháp luật giảm thiểu các khoản phạt vi phạm hành chính, truy thu.

2. Công tác tổ chức:

- Đẩy nhanh việc thực hiện các kế hoạch, Định biên về công tác tổ chức, con người, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý;
- Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Các Phòng, ban và Các đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả;
- Xác định công tác đầu tư phát triển các Dự án, đặc biệt là các dự án thủy điện nhỏ, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời...), đầu tư Khu Công nghiệp, Công ty mua bán điện là khâu đột phá mang lại lợi nhuận lớn cho Công ty và ổn định việc làm lâu dài cho người lao động.

3. Công tác quản lý:

Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý, quản trị doanh nghiệp, các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tế và đảm bảo đúng các quy định của nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt cần phải có quy trình lựa chọn đúng quy định để chọn ra đội ngũ các bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn sâu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Công ty.

4. Các vấn đề khác:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động theo từng Quý. Nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc đột xuất để báo cáo cổ đông theo Điều lệ và quy định của pháp luật;

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản của Ban Tổng giám đốc điều hành nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;

- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của Công ty;

- Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; Soát xét báo cáo tài chính hàng quý, năm;

- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như các cuộc họp tháng của Ban điều hành để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông;

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát: Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định pháp luật, có kinh nghiệm, năng lực thực hiện việc kiểm toán BCTC của Công ty năm 2022.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của các phòng, ban chức năng, CBCNV, đặc biệt là Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2022.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Các UVHĐQT Công ty;
- Các cổ đông;
- Các UV Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu BKS, văn thư.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Bùi Quang Chung

TỜ TRÌNH

“V/v Lựa chọn đơn vị tham gia dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023”

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ khoản a Mục 1 Điều 33 Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin quy định quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính theo các quy định của Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam;
- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào giá phí kiểm toán của các Đơn vị.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất 05 đơn vị kiểm toán có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty trực thuộc của Công ty năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIETNAM)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
4. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)

3. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Với các đề xuất trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách 05 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các BCTC trong năm 2023 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 05 Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Tổng giám đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2023 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật;

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát chất lượng của Báo cáo tài chính theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên .
- Các ủy viên HĐQT
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu VT, BKS .



Số: 09 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Về việc phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin;
- Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin,

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 tại Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin, cụ thể như sau:

- Trả cổ tức 2022 (Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty 2022 là 5%).
- Trích quỹ đầu tư phát triển theo quy định.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ≤ 2 tháng lương thực hiện 2022.

* Nội dung chi tiết:

STT	Nội dung phân phối	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	7.003.851.978
2	Lợi nhuận năm trước để lại	96.819.946
3	Lợi nhuận phân phối năm nay (3=2+1)	7.100.671.924
4	Chia cổ tức 1% vốn ĐL (số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm).	2.645.992.400
	<i>Trong đó:</i>	
4.1	<i>Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam</i>	476.280.000
4.2	<i>Các cổ đông thể nhân khác</i>	2.169.712.400
5	Lợi nhuận còn lại sau trả cổ tức (5=3-4)	4.930.959.524
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1 tháng lương thực hiện)	285.000.000
	<i>Trong đó: Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	50.000.000
7	Lợi nhuận để lại phân phối năm sau (7=5-6)	4.645.959.524

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Thiền Quang Thảo

Số: 06/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 202.

TỜ TRÌNH
Về việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về chi trả thù lao và tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao và tiền lương năm 2023 như sau:

I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/ng-th)	Số người	Số tháng	Số tiền
Ủy viên HĐQT	4.000.000	03	12	144.000.000
Ủy viên Ban kiểm soát	3.600.000	02	12	86.400.000
Tổng cộng				230.400.000

2. Tiền lương Ủy viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách:

Chức danh	Mức tiền lương của người hoạt động chuyên trách (đồng/ng-th)	Số người	Số tháng	Số tiền
Ủy viên HĐQT	20.000.000	01	12	240.000.000
Trưởng ban kiểm soát	15.000.000	01	12	180.000.000
Tổng cộng				420.000.000

Tổng mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:
650.400.000 đồng

II. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/ng-th)	Số người	Số tháng	Số tiền
Ủy viên HĐQT	4.000.000	03	12	144.000.000
Ủy viên Ban kiểm soát	3.600.000	02	12	86.400.000
Tổng cộng				230.400.000

2. Tiền lương Ủy viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách:

Chức danh	Mức tiền lương của người hoạt động chuyên trách (đồng/ng-th)	Số người	Số tháng	Số tiền
Ủy viên HĐQT	20.000.000	01	12	240.000.000
Trưởng ban kiểm soát	15.000.000	01	12	180.000.000
Tổng cộng				420.000.000

Tổng mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:
650.400.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; HĐQT Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Z*



Thieu Quang Thao
Thieu Quang Thảo